TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÂM HÀ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2018/HS-ST
Ngày: 12/7/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Văn Bình

Bà Lài Thị Thu Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sơn Linh – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà tham gia phiên tòa:

Ông Tạ Văn Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 46/2018/TLST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2018/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Đỗ Ngọc T; sinh năm: 1976; tại Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Ngọc C (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Nguyễn Xuân L và 02 người con, sinh năm 2002 và năm 2008; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/3/2018 đến ngày 30/3/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Văn H; sinh năm: 1976; tại Hải Dương; Nơi cư trú: Thôn H, xã N, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Huy X (đã chết) và bà Nhâm Thị M; có vợ là Nguyễn Thị H và 02 người con, sinh năm 1995 và năm 2000; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/3/2018 đến ngày 30/3/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Đăng T; sinh năm: 1976; tại Bắc Ninh; Nơi cư trú: Tổ dân phố C, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: kinh doanh; trình độ văn

hoá: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đăng T và bà Phạm Thị T; có vợ là Nguyễn Thị L và 03 người con, lớn nhất sinh năm 2001 và nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: tại bản án số 41/2010/HSST ngày 24/6/2010 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án về tội: "Đánh bạc"; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/3/2018 đến ngày 30/3/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

4. Phạm Văn D; sinh năm: 1969; tại Hải Dương; Nơi cư trú: Thôn H2, xã N, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: kinh doanh; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Đ (đã chết) và bà Đỗ Thị Q; có vợ là Vũ Thị B và 04 người con, lớn nhất sinh năm 1997 và nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/3/2018 đến ngày 30/3/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

5. Đỗ Văn T; sinh năm: 1977; tại Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn H1, xã N, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn Đ (đã chết) và bà Võ Thị T; có vợ là Nguyễn Ngọc Thương Y và 02 người con, sinh năm 2000 và năm 2001; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/3/2018 đến ngày 30/3/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Người tham gia tố tụng khác*:

Người làm chứng: Ông Phạm Ngọc P, sinh năm: 1973.

Địa chỉ: Thôn S, xã N, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 12h30 phút ngày 27/03/2018 Công an huyện Lâm Hà bắt quả tang Nguyễn Đăng T, Phạm Văn D, Lê Văn H, Đỗ Ngọc T đang tham gia đánh bài ăn tiền dưới hình thức đánh phỏm tại nhà Đỗ Văn T ở thôn H1, xã N, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

Tang vật thu giữ gồm : Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 11.000.000đồng (Mười một triệu đồng); thu giữ trên người Nguyễn Đăng T 50.000đồng; thu giữ trên người Phạm Văn D số tiền 2.000.000đồng và 01 điện thoại di động hiệu sam sung Galaxy S5 màu xám đen; thu giữ trên người Lê Văn H số tiền 700.000đồng và 01 điện thoại sam sung A5 màu vàng; thu giữ trên người Đỗ Ngọc T số tiền 4.000.000đồng và 01 điện thoại di động MI màu đen; 02 bộ bài tú lơ khơ; 01 chiếu nhựa màu xanh.

Quá trình điều tra các bị can khai nhận: Vào sáng ngày 27/03/2018 Nguyễn Đăng T, Phạm Văn D, Lê Văn H, Đỗ Ngọc T đến nhà Đỗ Văn T ở thôn H1, xã N, huyện L, tỉnh Lâm Đồng chơi và uống rượu. Khoảng 11 giờ cùng ngày T, H, D, T cùng rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh phỏm thắng thua bằng tiền tại nhà Đỗ Văn T thì được Đỗ Văn T đồng ý cho đánh bạc tại nhà mình. Khi bắt đầu chơi thì sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 lá có sẵn ở nhà Đỗ Văn T để đánh, ván đầu tiên Nguyễn Đăng T thắng nên đã đưa 100.000đồng cho Đỗ Văn T đi mua 02 bộ bài tú lơ khơ và 03 gói thuốc lá để phục vụ đánh bạc.

Hình thức chơi như sau: Người chơi sử dụng bộ bài túlơkhơ 52 lá, mỗi ván 01 người chơi sẽ chia bài cho 04 người, trong đó người nào chia bài sẽ chia cho mình 10 lá bài, 03 người còn lại mỗi người 09 lá bài, số bài còn lại được đưa ra giữa chiếu bạc để bốc, người được chia bài đánh 01 lá bài đầu tiên, quá trình đánh bài, người nào đánh bị ăn 01 lá bài sẽ phải đưa cho người ăn 50.000đồng, nếu bị ăn cây chốt hạ phải trả 400.000đồng; khi đánh xong ván bài sẽ tính điểm để xác định ai ít điểm sẽ là người về nhất, những người về sau sẽ phải trả cho người về nhất theo thứ tự 100.000đồng, 200.000đồng, 300.000đồng; nếu người nào ù thì những người chơi còn lại sẽ phải đưa 400.000đồng cho người ù; kết thúc ván chơi, người nào đánh không có phỏm (bị cháy) sẽ phải đưa cho người về nhất 400.000đồng.

Quá trình đánh bạc Đỗ Ngọc T mang theo trong người 6.200.000đồng và sử dụng số tiền này để đánh bạc; khi bắt đầu chơi T bỏ ra 2.200.000đ trên chiếu bạc trước mặt, còn 4.000.000đồng T cất trong người; quá trình đánh bạc T thua 1.900.000đồng, khi bắt quả tang trước mặt T có 300.000đồng, trong người T còn 4.000.000đồng. Lê Văn H mang theo số tiền 4.900.000đồng và sử dụng số tiền này để đánh bạc; khi bắt đầu chơi H bỏ ra 4.200.000đồng để trên chiếu trước mặt, còn 700.000đồng cất trong người, quá trình đánh bạc H ăn 300.000đ, khi bị bắt quả tang thì trước mặt H có 4.500.000đồng và trong người H có số tiền 700.000đồng. Nguyễn Đăng T mang theo trong người số tiền 3.450.000đồng và sử dụng số tiền này để đánh bạc, khi bắt đầu chơi T bỏ ra 3.400.000đồng trước mặt, còn 50.000đ để trong người; quá trình đánh bạc T ăn 800.000đồng, khi bắt quả tang thì trước mặt T có 4.100.000đồng và 50.000đồng trong người. Phạm Văn D mang theo số tiền 3.200.000đồng, khi đánh bạc D bỏ ra 1.200.000đồng ra để trên chiếu bạc để sử dụng đánh bạc, số tiền 2.000.000đồng D cất trong người không sử dụng mục đích đánh bạc; quá trình đánh bạc D ăn 900.000đồng, khi bị bắt quả tang thì trước mặt D có 2.100.000đồng, thu giữ trong người D số tiền 2.000.000đồng. Tổng số tiền các bị can đánh bạc là 15.750.000đồng.

Tại bản cáo trạng số 50/CT-VKS ngày 19/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà để xét xử các bị can Đỗ Ngọc T, Lê Văn H, Nguyễn Đăng T, Phạm Văn D, Đỗ Văn T về tội: "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố, không khiếu nại hay thắc mắc gì về nội dung bản cáo trạng.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Đỗ Ngọc T, Lê Văn H, Nguyễn Đăng T, Phạm Văn D, Đỗ Văn T về tội: "Đánh bạc" đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho các bị cáo (Riêng bị cáo Nguyễn Đăng T không được áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017); Đề nghị: Phạt tiền bị cáo Đỗ Ngọc T, Nguyễn Đăng T mỗi bị cáo từ 30.000.000đồng đến 40.000.000đồng. Các bị cáo Lê văn H, Phạm Văn D, Đỗ Văn T mỗi bị cáo từ 20.000.000đồng đến 30.000.000đồng. Tất cả để sung vào ngân sách Nhà nước.Về xử lý vật chứng: Đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015. Đề nghị: Tuyên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 15.750.000đ. (*Mười lăm triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng*). Hoàn trả cho bị cáo Phạm Văn D số tiền 2.000.000đồng (*Hai triệu đồng*) tại tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà theo giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 23/4/2018 tại Kho bạc Nhà nước huyện Lâm Hà nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho công tác thi hành án. Tuyên tịch thu tiêu hủy: 02 bộ bài tú lơ khơ; 01 chiếu nhựa màu xanh. Buộc các bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lâm Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận: Vào sáng ngày 27/03/2018 các bị cáo Nguyễn Đăng T, Phạm Văn D, Lê Văn H, Đỗ Ngọc T đến nhà bị cáo Đỗ Văn T chơi và uống rượu. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày các bị cáo T, H, D, T cùng rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh phỏm thắng thua bằng tiền tại nhà bị cáo Đỗ Văn T thì được bị cáo Đỗ Văn T đồng ý cho đánh bạc tại nhà của mình. Các bị cáo đánh bạc đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Lâm Hà bắt quả tang cùng tang vật.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng, lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tang vật thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ khác được phản ánh trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận các

bị cáo Đỗ Ngọc T, Lê Văn H, Nguyễn Đăng T, Phạm Văn D, Đỗ Văn T phạm tội: "Đánh bạc" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh phỏm của các bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý với động cơ sát phạt lẫn nhau được thua bằng tiền nhằm tước đoạt tiền bạc của nhau là hành vi vi phạm pháp luật, là tệ nạn xã hội nên Nhà nước nghiêm cấm đánh bạc dưới mọi hình thức. Đánh bạc là nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn gia đình và các loại tội phạm khác ngoài xã hội, hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự và nếp sống văn minh tại địa phương. Vì vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với hành vi mà mình đã thực hiện.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án: Trong vụ án này bị cáo Đỗ Ngọc T sử dụng số tiền nhiều nhất là 6.200.000đồng để tham gia đánh bạc nên bị cáo phải chịu mức hình phạt cao nhất. Bị cáo Lê Văn H sử dụng 4.900.000đồng để tham gia đánh bạc và là người thắng bạc nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự sau bị cáo Đỗ Ngọc T là phù hợp. Các bị cáo còn lại tham gia đánh bạc với số tiền cụ thể như sau: Bị cáo Nguyễn Đăng T tham gia đánh bạc với số tiền 3.450.000đồng, bị cáo Phạm Văn D sử dụng 1.200.000đồng để tham gia đánh bạc và đều là những người thắng bạc. Mặc dù bị cáo Nguyễn Đăng T tham gia đánh bạc với số tiền ít hơn bị cáo T và bị cáo H nhưng bị cáo Nguyễn Đăng T có nhân thân xấu năm 2010 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà xử phạt về hành vi đánh bạc nên bị cáo phải chịu hình phạt nghiêm khắc hơn và bằng với hình phạt của bị cáo H là phù hợp. Các bị cáo phạm tội thuộc T hợp đồng phạm giản đơn, phạm tội mang tính bộc phát, sau kết thúc ăn cơm và uống rượu tại nhà bị cáo Đỗ Văn T thì các bị cáo cùng rủ nhau đánh bạc và tất cả đồng ý. Bị cáo Đỗ Văn T là người không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng bị cáo đã đồng ý cho các bị cáo khác trong vụ án mượn địa điểm đánh bạc tại nhà của mình. Sau khi thắng ván bạc đầu tiên bị cáo Nguyễn Đăng T đưa cho bị cáo 100.000đồng bị cáo đã sử dụng số tiền này đi mua công cụ (02 bộ bài tú lơ khơ) phục vụ cho hành vi đánh bạc của các bị cáo khác nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò là đồng phạm trong vụ án này.

Xét nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo Đỗ Ngọc T, Lê Văn H, Phạm Văn D, Đỗ Văn T chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc T hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi đã thực hiện. Nên khi quyết định hình phạt cần áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Riêng bị cáo Nguyễn Đăng T không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Căn cứ tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ

cần áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát để các bị cáo thấy được giá trị của đồng tiền chân chính và làm ăn lương thiện cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[3] Xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án do Cơ quan điều tra thu giữ bàn giao sang Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà gồm: 01 chiếu nhựa màu xanh, 02 bộ bài tú lơ khơ liên quan đến hành vi phạm tội nên tuyên tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 17.750.000đồng tại tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 23/4/2018, trong đó có số tiền 15.750.000đồng các bị cáo sử dụng để đánh bạc nên tuyên tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước. Đối với số tiền 2.000.000đồng bị cáo Phạm Văn D dùng để trả tiền lái xe cho tài xế không liên quan đến hành vi phạm tội nên tuyên trả cho bị cáo D.

Trong quá trình bắt quả tang Cơ quan điều tra có thu giữ của của bị cáo Phạm Văn D 01 điện thoại di động Sam sung Galaxy S5 màu xám đen; thu giữ của bị cáo Lê Văn H 01 điện thoại di động Sam sung A5 màu vàng và thu giữ của bị cáo Đỗ Ngọc T 01 điện thoại di động MI màu đen Model MAG 138. Cơ quan điều tra Công an huyện Lâm Hà xác định 03 điện thoại di động trên không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo không thắc mắc hay yêu cầu gì. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Đỗ Ngọc T, Lê Văn H, Nguyễn Đăng T, Phạm Văn D, Đỗ Văn T phạm tội: "Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Phạt tiền: Bị cáo Đỗ Ngọc T 50.000.000đồng (Năm mươi triệu đồng).

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Phạt tiền: Bị cáo Lê Văn H 40.000.000đồng (Bốn mươi triệu đồng).

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Phạt tiền: Bị cáo Nguyễn Đăng T 40.000.000đồng (Bốn mươi triệu đồng).

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Phạt tiền: Bị cáo Phạm Văn D 30.000.000đồng (Ba mươi triệu đồng).

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Phạt tiền: Bị cáo Đỗ Văn T 20.000.000đ đồng (Hai mươi triệu đồng).

Tất cả để sung vào ngân sách Nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Tuyên: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 15.750.000đ. (*Mười lăm triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng*). Hoàn trả cho bị cáo Phạm Văn D số tiền 2.000.000đồng (*Hai triệu đồng*) tại tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà theo giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 23/4/2018 tại Kho bạc Nhà nước huyện Lâm Hà nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 chiếu nhựa màu xanh, 02 bộ bài tú lơ khơ.

(*Tất cả có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 21/6/2018*)

3. *Về án phí*: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc các bị cáo mỗi người phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (12/7/2018) để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKS, CA huyện Lâm Hà;
- Thi hành án huyện Lâm Hà;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu HS - BP.

Phạm Thị Thúy